

## QUẢNG ĐỜI DẠY HỌC

Một buổi trưa, nghe tiếng chuông, tôi ra mở cửa. Trước mắt tôi là Nhấn. Nhấn đang đẩy cái xe xích lô xát vào cửa và ngừng lên chào tôi:

- Thưa thầy, em đến thăm thầy.
- A Nhấn, vào chơi.
- Em thăm thầy một chút rồi em đi ngay.

Tôi để hé cửa và mời Nhấn ngồi chơi ngay ngoài hiên. Bây giờ tôi mới nhìn kỹ Nhấn. Gương mặt vẫn trắng trẻo, thư sinh, nhưng trên người chỉ có cái áo may-ô và cái quần nhà binh, chân đi đôi dép nhựa. Tôi ngạc nhiên, hỏi thăm tình hình sinh sống, học hành của Nhấn. Nhấn cho biết đang học luật và gia đình ở xa không giúp đỡ được, nên phải mượn lại cái xích- lô của bạn cùng xóm, đạp ngày mấy tiếng. Nhấn cũng đang nhờ bạn tìm chỗ dạy kèm. Nhấn hỏi thăm tôi, gia đình tôi một lúc rồi đứng lên từ giã. Tiễn Nhấn ra cửa, tôi nhìn theo Nhấn đạp xe xích lô ra khỏi ngõ, lòng ngổn ngang những chuyện mới, cũ...

Tôi rời trường cũng đã được hơn bốn tháng, nhưng bao nhiêu vui, buồn vẫn chưa nguôi. Bốn năm học đầu tiên của ngôi trường mới với những lớp học sinh mới. Trường đã được địa phương yểm trợ mạnh mẽ, rồi, những đơn vị đồng minh cũng đóng góp sự giúp đỡ. Từ kỳ đàì lộng gió, nhìn ra biển khơi, tôi thấy hào hứng trước sự bao la của vũ trụ và trước sức mạnh của con người. Những buổi sáng sớm, từ năm giờ và những buổi chiều sau giờ tan học, ngôi trường lại nhộn nhịp, rùng rục với những lớp

nhu đạo, thái cực đạo. Mùa giáng sinh se lạnh và những bộ võ phục đầm mồ hôi. Những phút thiền giữa hoặc sau khi tập luyện chìm vào tiếng gió chạy trên đồi và tiếng sóng biển ì-ầm vang dội. Tôi học võ cùng các đồng nghiệp từ sáng sớm và chiều tối lại dõ theo những lớp võ của học sinh. Tôi mong hội trường Hoa Lư và những lớp võ thuật giúp cho học sinh của trường phát triển quân bình trí lực và thể lực và trên hết là đạo học mang tính dân tộc, tự chủ. Rồi, mùa thi tú tài đầu tiên của trường, với tỷ lệ đậu khá cao, trường đã được chính quyền địa phương khen ngợi. Cả trường, thầy trò, nhân viên đều ra sức làm việc, có chút tự hào của những người đầu tiên để lại dấu tích. Tuy nhiên, bên cạnh đó có những khó khăn của buổi đầu và những khó khăn của loại trường. Địa phương chịu trách nhiệm về cơ sở vật chất, Bộ giáo dục trách nhiệm về nhân viên giảng dạy, quản lý. Sự phát triển về cơ sở vật chất chậm lại dần. Sự bảo trì trường sở trước gió biển cũng đòi hỏi thêm công sức và của cải. Khối giảng dạy cũng có những phức tạp, nhóm nhân viên văn phòng cũng có những vấn đề. Bản thân người hiệu trưởng, ngoài năng lực giảng dạy và nhiệt tình, cũng chưa có kinh nghiệm về hành chánh và từ đó cũng sinh ra những phê bình bắt bẻ.

- Anh làm gì vậy ? Khách của anh đâu rồi ? Vợ tôi từ trong nhà đi ra hỏi.
- Đâu có làm gì. Nhấn nó ra rồi. Nhấn là học trò cũ của trường cũ ở Vũng tàu.
- Học sinh gì ghê vậy ?
- Nghèo thì vậy chứ sao. Mình đâu có giúp được gì!

Tôi cũng hơi ngượng với nhà tôi vì học trò cũ của tôi sao nghèo mà xuống dốc quá. Y phục và cách sinh sống, dù tạm bợ, thật trái ngược không ngờ. Tôi nghĩ đến những người xưa, công thành danh toại về thăm thầy cũ. Họ vinh danh thầy cũ của họ. Họ làm đẹp mặt cái xã hội của họ. Còn tôi, lúc này tôi không được như vậy, tự nhiên tôi thấy ngượng ngập với gia đình, với xã hội. Mà thực ra tôi có lỗi gì đâu! Xã hội nhiều xáo trộn, trường học dù cố gắng vẫn không làm tươi tất được mọi mặt. Vả lại, đây cũng là lúc tôi nhìn lại chính tôi. Thời nào chả có những học trò nghèo, sống khó khăn, có khi phải bỏ học, chỉ có điều người thầy học có biết hay không thôi. Tôi nhớ lại những người học trò cũ ở vùng đất đỏ, miền đông, mưa bùn, nắng bụi mù trời. Những Cương, Long, Hùng, Khâm... Họ đi cạo mũ cao su, lấy cơm heo, đánh xe bò chở củi... Rồi có người bỏ học, có người đi lính, có người đi tu, có người vượt được khó khăn và thành công trong việc học, trở thành phụ khảo ở đại học khoa học Sài Gòn. Nhưng, nói theo lối nói của tác giả "Chiếc chiếu hoa cạp điều", Nhẫn vẫn giống như cái phao thời gian, bập bênh chìm nổi trong đời dạy học của tôi. Hình ảnh Nhẫn với cái xích lô vẫn làm tôi xúc động. Có chút gì đau đốn ở đâu đó. Ý thức và vô thức vẫn nhập nhoè, trở về cả trong giấc ngủ.

- Nhẫn nó còn học hành gì không anh ? Vợ tôi nhắc tôi trở lại hiện tại.
- Nhẫn đang học luật.
- Vậy cũng khá chứ. Khối đứa con nhà giàu mà chẳng chịu học hành gì. Vợ tôi dường như thấy tôi lúng túng nên tìm lời an ủi.

Bốn năm sau, vào tháng 10/1978, mọi sự đã đổi thay. Đi ngang bùng binh chợ Bến thành, tôi gặp lại Phùng. Phùng là học trò cũ ở trường Thiếu sinh quân, Vũng tàu. Thầy trò gặp lại nhau giữa những vật đổi sao dời. Vui, nhưng có một chút dè dặt, tôi không biết Phùng bây giờ thế nào. Phùng là công an, là gia đình cách mạng hay vẫn còn là Phùng ngày cũ ? Tất nhiên bây giờ không còn đồng phục Thiếu sinh quân, không còn huy hiệu Nhân Trí Dũng, nhưng hình ảnh cũ vẫn trở lại với người TSQ dẫn giỏi năm nào. Những lúc báo cáo sĩ số ở sân trường, rồi nghiêm chào đầu giờ học ở trong phòng học. Ở những TSQ lớp nhỏ, bộ đồng phục thường là rộng quá, khiến các em trông như gầy guộc, khẳng khiu. Nhưng, ở các lớp đệ nhị cấp, các em trông khoẻ mạnh, cứng cáp. Nay trước mắt tôi là Phùng với cái quần tây đen đã cũ, cái áo sơ mi dài tay đồ bạc màu, bỏ ngoài quần, chân lại đi đôi dép dẫu.

- Bây giờ thầy làm gì, ở đâu thầy ? Phùng nắm tay tôi, mừng rỡ hỏi thăm.
- ...
- Thầy còn đi dạy, vậy là đỡ lắm, tụi em tan hàng từ lâu rồi, đứa mất đứa còn. Ở đây tụi em có mấy đứa, chợ trời không hà.

Qua câu chuyện vội vàng cạnh bốt cảnh sát Lê văn Ken cũ, tôi biết Phùng trước là sĩ quan hải quân, sau 30/4/75 Phùng sống với bạn bè, chợ trời. Trước khi chia tay nhau, Phùng xin địa chỉ của tôi, hẹn thế nào cũng tới thăm và nói nhiều chuyện hơn. Tôi đạp xe về nhà mà đầu óc mông lung. Khúc phim 30/4 còn hùng hực. Trên trời trực thăng bay ra khơi như lá tre lá tả. Trên đường phố, xe cộ,

người ta vội vàng nhốn nháo. Tiếng súng lớn, nhỏ nghe rất gần, như đầu phố, cuối phố. Rồi những chiếc xe jeep, xe GMC chạy ào ào giữa đường phố với những thanh niên cầm M16, mang băng vải đỏ trên cánh tay, đứng trên xe, mặt đầy sát khí. Trong số những xe này, có một chiếc GMC chạy trên đường Hai bà Trưng, Tân định với một nhà sư trẻ mặc áo dài nâu, đeo kính đen, tay phất cờ Mặt trận giải phóng. "Cách mạng" và sư sãi lẫn lộn. Rồi, những đồng quần áo nhà binh xuất hiện khắp nơi trên đường phố.

Hai ngày sau, lúc xế chiều, Phùng đến nhà tôi. Vẫn bộ quần áo hôm trước và đôi dép râu ấy. Lần này câu chuyện cởi mở, thoải mái. Chúng tôi hỏi thăm nhau về bạn bè cũ, về ngôi trường cũ. Có vẻ như không ai muốn nói về hiện tại, cái hiện tại đã tước đoạt, bóc lột chúng tôi. Nhưng nói gì thì nói, mọi chuyện vẫn quay quanh cuộc đời giông bão này. Phùng nhắc đến sự chiến đấu tử thủ của TSQ đến khi hết đạn, đến lúc súng của kẻ thù kề vào màng tang. Phùng kể đến các thầy học cũ của TSQ.

- Chúng em biết ông T. đã đâm sau lưng chúng em.
- Thầy T. cũng đi cải tạo chứ ?
- Ông không cải tạo mà còn làm lớn à thầy !
- Thầy ấy làm gì ở đâu ?
- Ông là trí vận thành mà thầy !

Chúng tôi nói nhiều chuyện cho đến gần tối. Bữa đó Phùng ở lại ăn cơm với gia đình tôi. May mà lúc đó còn gạo, còn cơm. Phùng vui vẻ ăn bữa cơm thanh đạm với thầy cũ. Trong lúc này tôi có người cháu là cô giáo từ Hà Nội vào chơi. Cháu tôi lại rủ một cô bạn cùng đi. Cháu tôi là cô giáo dạy văn ở một trường ngoại thành. Sau bữa

cơm, khi Phùng đã đi, cháu tôi ngạc nhiên hỏi tôi về Phùng. Sao thầy trò gần gũi, nhất là đang lúc khó khăn mà trò đến chơi, ăn cơm tự nhiên, trò lại là sĩ quan của chế độ cũ. Tôi cũng có phần tự hào về cung cách nhà giáo miền nam. Một tuần sau Phùng lại đến, và lần này Phùng nằm ngủ li bì ở sofa những lúc tôi đi dạy. Khi tôi về, đánh thức Phùng dậy ăn cơm cùng với hai cô giáo từ Hà Nội vào và nhà tôi. Riêng đám trẻ nhà tôi thì đã được mẹ chúng cho ăn từ trước. Có hôm thấy Phùng mặc mãi cái áo sơ mi đỏ đã bạc và sờn rách, tôi hỏi nhà tôi xem tôi còn cái áo nào kha khá thì cho Phùng. Nhà tôi cho biết có một cái áo dày, bền, chính tay nhà tôi may sau 30/4, từ vải trải giường còn mới, đã nhuộm màu xanh tàu, tôi chưa mặc lần nào. Tôi cho Phùng cái áo này. Nhưng, sau đó mấy hôm, Phùng đến nhà tôi, vẫn mặc cái áo đỏ bạc, sờn rách. Tôi ngạc nhiên, nghĩ Phùng để dành. Nhưng Phùng cho biết đã bán cái áo đó, vì cái áo đó còn mới, tốt. Còn cái áo đang mặc thì cũ quá, khó bán, mà có bán thì cũng chẳng được bao nhiêu tiền. Vợ tôi biết chuyện này chỉ còn nước chép miệng. Phùng đến nhà tôi hai ba hôm rồi lại đi, bằng đi vài ngày rồi lại tới. Cứ như vậy khoảng nửa tháng, có điều Phùng không bao giờ ở lại tối, có lẽ Phùng hiểu tình hình, không muốn gây phiền cho tôi và không muốn gặp công an về việc khai báo tạm trú tạm vắng. Cho đến một hôm, đâu như thứ năm, sau khi ăn cơm tối, Phùng ngồi nói chuyện với tôi.

- Thứ tư tới em đi thầy à !
- Đi đâu ? Ở đây có anh em, bạn bè, dựa nhau được, đỡ hơn không?

- Không, tụi em vượt biên thày à. Tụi em đã chuẩn bị đủ rồi. Ngoài thực phẩm, nước uống, hải bàn, tụi em còn mang theo " đồ nghề ", gặp tụi nó là chúng em nổ luôn.
- Vậy có phiếu lưu quá không ?
- Nguy hiểm chớ thày. Nhưng tụi em tính rồi, kẹt thì phải vậy. Em muốn thày cùng đi, nhưng, thày rồi còn cô và các em. Em biết thày không đi một mình, nhưng nếu cả nhà thày cùng đi thì nếu có chuyện gì, tụi em sẽ rất ân hận.
- Anh nói đúng. Tôi cũng tiếc mất một dịp may, nhưng thôi đành vậy. Anh em đã tính kỹ rồi thì đi. Cầu chúc mọi người may mắn. Sang đến nơi thì gửi thư về cho bên này biết tin với

Mười hôm sau, buổi chiều đi dạy về, tôi thấy một thanh niên thấp bé đứng trước cửa. Anh ta nói muốn gặp tôi.

- Em là Tâm, anh Phùng đi rồi, trước khi đi anh Phùng nói em có thể đến thăm thày.

Tôi mời Tâm vào nhà và được biết Phùng đi đã được gần hai tuần. Tâm là TSQ nhưng học sau Phùng, Tâm không học với tôi. Tôi vẫn quý tình nghĩa AET ( Anh Em Ta- Anciens Enfants de Troupes ), nên cũng vui về chuyện trò với Tâm. Qua câu chuyện tôi biết Tâm gặp khó khăn hơn Phùng. Tâm chưa biết lễ lối chợ trời, vì hình như mới về Sài Gòn từ nơi khác. Tâm hiện đang dựa vào một người bạn của Phùng. Nói chuyện một lúc rồi Tâm xin cáo từ. Tôi hỏi Tâm thực sự sinh sống ra sao. Tâm cho biết cùng người bạn Phùng chia xẻ miếng ăn, khi có khi không. Tôi thấy

không yên lòng. Tôi vào nhà trong hỏi nhà tôi xem trong nhà còn bao nhiêu tiền. Sau khi đếm lại, nhà tôi cho biết còn hơn 11 đồng. Tôi nói hoàn cảnh của Tâm và muốn giúp Tâm một chút. Nhà tôi im lặng rồi đồng ý cho Tâm 5 đồng ( lương tháng tôi đi dạy ở trường Võ thị Sáu tức là trường Lê văn Duyệt cũ là 58 đồng ). Phần Tâm, có vẻ xúc động khi cầm tiền rồi đứng dậy từ biệt. Sau đó, tôi nghĩ rằng Tâm sẽ trở lại. Nhưng một tuần qua đi, rồi nửa tháng, một tháng, Tâm không trở lại, và, đó là lần duy nhất Tâm đến với tôi. Tôi có chút nghĩ ngợi, ân hận không giúp Tâm được nhiều hơn. Nhưng vợ tôi an ủi tôi, rằng nhà mình thực sự nghèo, đâu phải mình có nhiều mà giúp Tâm ít! Tâm trạng này lại làm tôi nhớ đến chuyện đôi sandale giữa TSQ và tôi. Một hôm tôi khen đôi sandale của TSQ trông đẹp và chắc và hỏi các em mua ở đâu. Thế rồi đầu một buổi học, cả lớp đứng lên chào khi thày giáo bước vào lớp. Sau đó thay vì cả lớp ngồi xuống bắt đầu giờ học như thường lệ, trưởng lớp hai tay bưng lên một gói, nghiêm trang bước tới bàn thày giáo.

- Thưa thày, chúng em kính tặng thày đôi sandale.
- A, không, tôi không đi sandale, tôi thấy đẹp, chắc thì hỏi vậy thôi, cảm ơn các em.
- Không sao đâu thày. Thày nhận đi thày. Chúng em xin ở trong kho, chứ chúng em có phải mua đâu, mà tụi em đưa nào cũng có cả rồi.

Tôi phải mất cả 15 phút để cảm ơn tấm lòng của AET rồi nhờ trưởng lớp mang trả lại kho. Tôi vẫn quan niệm rằng thày phải giúp trò, phải cho trò, dù rằng trong cuộc đời này, nhiều ông thày đã được học trò giúp đỡ

thật cảm động. Như một trường hợp hai thầy trò TSQ cùng đi cải tạo, thầy đói quá- có lẽ quen ăn nhiều! Trò đã mạo hiểm bò vào nhà bếp trộm cơm cháy mang về cho thầy ăn thêm!

Mấy năm qua đi, tôi không được tin tức gì của Phùng và Tâm. Tôi hy vọng chuyến đi của Phùng thuận buồm xuôi gió và đã đến bến bờ tự do yên ổn. Tôi cũng mong cho Tâm được như vậy hoặc ít ra cũng đỡ cơ cực hơn những ngày ảm đạm ở đây.

Năm năm sau, vào tháng 8/1983, lúc này tôi không còn làm việc nhà nước nữa, tôi chỉ còn dạy lớp tối và dạy tư. Có thì giờ rảnh rỗi hơn, tôi thường đi đón con tôi từ trường cấp một, cách nhà không xa, nhưng phải băng ngang hai đường lớn, nhiều xe. Tôi đến cổng trường 15 phút trước giờ tan học. Đi đón con, tôi gặp bạn bè và một vài học trò cũ. Chuyện trò vui vẻ cho đến khi cổng trường rộng mở, đám học trò nhỏ xếp hàng đôi đi ra, tôi chia tay bạn bè, dắt con về nhà.

Một hôm đầu tuần, dường như là thứ ba, khoảng năm giờ chiều, tôi đang đứng bên lề đường Đinh Tiên Hoàng chờ đón con tan học. Con đường này một chiều, xe cộ, nhất là xe đạp, xích lô qua nườm nượp. Ở đoạn đường này vỉa hè khá rộng, lại có bóng cây nên có người ngồi sửa giày dép, có người vô mực bút bi, có người bán bánh kẹo và đám cờ tướng. Tôi thường nhìn vào đám cờ tướng. Tôi vẫn thích chuyện "Cô Sĩ" trong truyện cờ người ngày xưa. Còn lý do khác nữa là ở đám chơi cờ tướng tôi thường gặp một người bạn khá thân, dạy ở Đại học tổng hợp, rất vui, tiểu ngạo mọi thứ trên đời. Đang đứng, tôi chợt thấy một

cái xe xích lô ngoẹo vào lề đường, hai bánh trước tông vào vỉa hè. Người đạp xích lô đã rời xe nên không có ai giữ. Tôi quay sang, người đạp xích lô đi đến trước mặt tôi.

- Thưa thầy, thầy nhớ em không ? Em là Trường đây!

- ...

- Em học thầy ở Bình long. Em mới cải tạo về thầy ạ. Vừa nói người thanh niên cao lớn vừa gỡ cái mũ cói rộng vành ở trên đầu xuống. Tôi chăm chú nhìn người thanh niên trông gầy nhưng khoẻ mạnh, có hàm râu như quai nón, mặc quần xanh nhà binh, áo kaki vàng cũ, chân đi dép nhựa. Một lúc qua đi, rồi tôi lơ mơ nhận ra khuôn mặt quen quen. Lát sau, qua lời kể của anh ta về trường, lớp cũ ở Bình long năm 1966, với những thầy cô rồi bạn bè cùng lớp, tôi nhận ra được Trường. Quả thực nếu Trường không nói, tôi không thể nhận ra được Trường. Mười bảy năm trước, Trường có học với tôi, rồi tôi chuyển, rồi Trường ra trường, học đại học, rồi nhập ngũ. Cấp bậc cuối cùng của Trường là trung úy pháo binh. Trường đi cải tạo là vì cấp bậc này. Trường bây giờ là một thanh niên dẫn giỏi, phong sương. Chúng tôi đang chuyện trò thì đám học sinh nhỏ tan trường ra, đường phố tấp nập, sáng hẳn lên với đám gà con riu rít. Con tôi đến bên tôi chờ đợi.

- Con thầy đây hả thầy ?

- Phải đây là Ch. con út của tôi.

- Thôi để thầy đưa em nhỏ về, có địa chỉ của thầy đây rồi, hôm nào em đến thăm thầy. Nói rồi Trường chào tôi nhưng còn đứng đó. Từ già Trường, tôi dắt con về, không thấy Trường đạp xe qua. Tôi chợt nghĩ đến Nhẫn. Thời buổi đã khác. Tình cảnh của Trường bây giờ khá phổ biến. Không hiếm những ông thầy còm cõi, nhếch nhác đạp xe. Có lúc trở trêu, trò gọi xe rồi bỗng nhận ra thầy là phu xe! Bức tranh xã hội có những mảng tang thương không ngờ được.

Chiều chủ nhật tuần kế đó, Trường đến thăm tôi. Hôm đó Trường ăn mặc chững chạc, đi xe Honda 67, râu ria đã gọn gàng.

- Thầy ạ, em đến thăm thầy.
- Tìm nhà lâu không ?
- Dạ không, em tìm thấy ngay.

Trường cho tôi biết hiện đang ở Bình Triệu với một nhóm anh em. Chỗ này tôi không rõ. Thời buổi khai báo tạm trú tạm vắng khó khăn. Hộ khẩu trong chế độ này đặc biệt quan trọng. Nào lương thực, nào việc làm, lại an ninh nữa." Giai do thử đồ xuất " đấy! Rồi Trường đi cải tạo về, tất là có chỉ định cư trú. Nhưng tôi không hỏi Trường về việc này. Trường cho biết đã kiếm được việc làm ở cơ quan Việt tấn xã cũ, không còn chạy xích lô nữa. Trường nhắc lại thời đi học ở Bình long rồi học luật. Trường kể lại lúc mặc đồng phục vào lớp 12 B nghe thầy cũ giảng luận lý và đạo đức mà thầy không hay biết! Tôi thực không ngờ như vậy và không biết Trường nói thực hay tưởng tượng cho vui. Trường nói có cô bạn học luật cũng là học trò

cũ của tôi ở trường Vũng tàu nên Trường thường về Vũng tàu. Trong câu chuyện Trường tỏ ra thành thực, tha thiết với những giá trị truyền thống, thầy trò, bạn bè. Trường có giọng nói trầm ấm, nhiều nam tính, hợp với phong cách điềm đạm, chững chạc.

Cứ như vậy, thỉnh thoảng Trường lại đến thăm tôi, trân trọng ôn lại những kỷ niệm, những kiến thức của trường ốc, trường đời. Một hôm, dường như sáng chủ nhật, Trường đến với tôi, chỉnh tề như thường lệ. Sau khi thăm hỏi sức khỏe, gia đình tôi, Trường làm tôi ngạc nhiên với một ý kiến khác thường.

- Em mời thầy đến nói chuyện với thanh niên chúng em.
- Nói chuyện với thanh niên các anh ? Anh nhầm rồi anh Trường ạ.
- Em không lầm đâu thầy ạ. Các bạn em cũng như em vậy thầy ạ.
- Tôi muốn nói anh nhầm trong việc mời người nói chuyện. Anh hẳn biết rằng đây là công việc của đảng, của tuyên huấn. Bước vào đất của họ là tất cả- người nói và người nghe- đi tù hết!
- Không sao đâu thầy.
- Tôi rất tiếc, nhưng không muốn chúng ta gặp phiền phức, nhất là anh mới cải tạo về.

Sau lần thăm này, Trường vẫn thỉnh thoảng đến thăm tôi, vẫn chân thành tha thiết, song, tôi không khỏi suy nghĩ. Trường đã học đại học, đã là sĩ quan, đã đi cải tạo, Trường hẳn phải hiểu về chế độ này. Tôi nhớ lại là Trường đang làm cho Việt tấn xã. Một sĩ quan chế độ cũ, cải tạo về lại được vào làm việc ở một cơ quan

nặng về tuyên truyền trong khi nhiều người có tay nghề về báo chí, được đào tạo tại Pháp, Mỹ mà nhà nước có dùng đâu, ngược lại còn bị bỏ tù, bị cho là nguy hiểm, cần theo dõi. Tôi lại nghĩ đến Nhẫn, đến Phùng, rồi phân vân tự hỏi mình có hiểu những người học trò cũ này không ? Những phương pháp tìm hiểu học trò mình đã áp dụng bao lâu nay, những kinh nghiệm giao tiếp, vậy mà thỉnh thoảng họ vẫn gây cho mình ngạc nhiên, ngỡ ngàng. Tôi quyết định phải dè dặt hơn. Trên sân khấu này, lúc này, có nhiều người nhập vai đật lăm. Họ có thể là bạn cũ, là họ hàng. Chế độ luôn luôn nhắc mọi người phải mài sắc cảnh giác. Lo vô ý nói hớ. Lo người ta biết mình nghe đài BBC, VOA. Lo nói bừa bãi trong giấc ngủ... Sống trong sự lo âu như vậy, căng thẳng quá. Con người riết rồi chỉ còn hô khẩu hiệu, lúc nào cũng "dưới ánh sáng nghị quyết ", đúng chính sách đường lối, cho chắc ăn! Nhưng đôi khi con người ấy cũng ngơ ngác với những điều đang nói. Những lúc ấy họ ra khỏi con người hàng ngày để trở về với con người thực, nhưng sự trở về ấy, vốn đã hiếm hoi, lại khiến cho họ hoảng sợ, chạy trốn chính mình. Cho nên, sự trở về ấy dần dà thành mờ nhạt. Xã hội ấy buồn bã mà nguy hiểm. Tôi vẫn yêu nghề dạy học, tôi đã sống với nghề dạy học. Nghề dạy học đã là một phần của đời sống tôi, gia đình tôi. Cho nên tôi rất vui khi gặp lại học trò cũ. Gặp lại học trò cũ tôi thấy mới lạ. Người học trò ấy lớn hơn, có nhiều kiến thức hơn, kinh nghiệm hơn, cung cách nói năng chững chạc hơn. Đó là một cậu con trai, đó là một cô con gái. Có khi cô học trò cũ đưa cả

chồng con đến chúc tất thày cũ. Vợ chồng, con cái vui vẻ, ríu rít. Những sản phẩm của giáo dục đã ra hoa, kết quả. Nhưng hoa quả ấy, dù thế nào, đẹp hay không( còn tùy), ngọt hay chua chát( cũng vẫn còn tùy), tôi vẫn thích gặp lại. Gặp lại học trò cũ, mình cũng tìm thấy chính mình với kiến thức và lý tưởng, những giá trị của một thời.

Giờ đây định cư ở vùng San Jose, phía bắc bang Cali, thỉnh thoảng đi qua khu King- Senter, tôi vẫn thấy những người Mỹ đẩy xe bán cà rem tay lắc chuông, như ở Sài Gòn xưa và rồi những đường phố thân quen ở thành phố cũ lại trở về. Đôi khi cần sửa xe, tôi hay đến một shop ở đường số 4 bắc, ở đó, nơi bàn tính tiền của người chủ có trưng một cái xe xích lô như đồ chơi. Người ta đã làm cái xe xích lô này công phu, y hệt xe xích lô ở Sài Gòn. Rồi thỉnh thoảng qua các bảng video làm tại Sài Gòn hoặc là những phim tài liệu, tôi lại thấy đường phố Sài Gòn xưa với xe cộ và những cái xích lô. Tôi vẫn nghĩ đến Nhẫn và Trường, những người học trò cũ đã có một thời đạp xích lô. Nhẫn và Trường là những dấu mốc đặc biệt trong dòng đời trôi nổi của người thày cũ.

Riêng trường hợp Nhẫn, do đặc điểm chính trị, xã hội của thời đó, với những phong trào thanh niên, sinh viên, học sinh, sôi nổi và thường được phía bên kia tung hứng, sau 30/4/75 nhà tôi thỉnh thoảng vẫn nhắc tôi:

- Anh có gặp lại người học trò cũ tên Nhẫn không ?
- Không, anh không gặp Nhẫn đâu nữa.

- Biết đâu nó đang làm quận uỷ, tỉnh uỷ không chừng.
- Tại sao em lại nghĩ vậy ?
- Bởi vì những người như Nhẫn thuộc thành phần được gọi là cơ bản và có khi lại là gia đình cách mạng nữa ấy chứ.
- Em coi bộ rành quá ha!
- Họ đạp xích lô, họ đi ở là để dò la mà! Lại có trình độ đại học nữa, dám uỷ viên trung ương lắm à!
- Thôi mà em, nói như vậy mà nó không phải vậy thì tội lắm nghe!
- Em có nói gì người đạp xích lô đâu. Em nói là nói bọn quý quyệt, trà trộn để hại người ta ấy chứ.

Học trò cũ đến thăm là chuyện thường, nhưng họ đến thăm tôi trong những tình cảnh không bình thường, không bình thường trong cuộc sống xã hội, không bình thường trong cuộc sống gia đình, họ đến thăm trong cơn đói đời gây bao khó khăn, bối rối cho họ và cho tôi. Trong những ngày ấy chúng tôi gặp nhau rất đối mộc mạc, không còn lớp sơn nào, khoảng cách còn chẳng chỉ là chút văn hoá, cách cư xử.

Về trường hợp Phùng, người TSQ ngày nào đã hiểu rõ đời sống cơm áo của gia đình tôi và Tâm, người đàn em của Phùng nữa, tôi không biết bây giờ họ ra sao, sinh sống thế nào và ở đâu. Tôi vẫn nhận được những bản tin của hội cựu TSQ cho biết những người còn ở lại bên nhà lao đao vất vả, những người khác có mặt khắp nơi trên nước Mỹ và trên trái đất này. Những sinh hoạt của các chi hội TSQ, những đại hội bầu ban chấp hành, những thông tin này tôi có được là nhờ

một anh bạn nguyên là sĩ quan giảng dạy của trường TSQ, gặp lại nhau ở bên này, anh lấy địa chỉ của tôi và tôi được bổ sung vào danh sách cựu giáo sư của trường và do đó tôi nhận được bản tin TSQ đều đặn. Đọc các bản tin, tôi thấy có những cái tên ngỡ ngờ quen nhưng không nhớ rõ nữa. Ký ức đã mờ nhạt dần với tháng, năm. Nhưng, nếu gặp lại những người học trò cũ ấy và nếu còn nhận ra được nhau thì những kỷ niệm của thời xa xưa ấy, giống như những lớp quặng mỏ chìm sâu dưới đất lâu ngày, hay giống như những di chỉ của một nền văn minh đã mất, tất cả sẽ được khai quật và sẽ có tác dụng làm phong phú cuộc sống và giúp ta nhìn lại chính ta rõ hơn. Những kỷ niệm ấy, những di chỉ ấy có thể làm ta được thăng hoa, cao thượng. Cũng vẫn những thứ ấy có thể làm ta lúng túng ngỡ ngàng ngập, âm ỉ xót xa.

SJ 12/ 1999.